

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2021 – 2022
(DỰ KIẾN)

MỤC LỤC



	<i>Trang</i>
I. HỆ CHÍNH QUY	1
1. BÁC SĨ Y KHOA	1
2. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN.....	19
3. BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT	31
4. BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG.....	43
5. DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC	55
6. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	63
7. CỬ NHÂN HỘ SINH	73
8. CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG.....	79
9. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC	89
10. CỬ NHÂN KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC	97
II. HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	101
11. BÁC SĨ Y KHOA.....	101
12. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN	111
13. DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC	121
14. DƯỢC HỌC (LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG)	127
15. BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG	131
III. HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC.....	137
16. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	137
17. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN	143
18. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC	149
19. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC.....	155

QUY ĐỊNH VIẾT TẮT



- | | |
|-----------------------------|------------------------------|
| 1. YHCT: Y học cổ truyền | 10. CD: Cộng đồng |
| 2. RHM: Răng hàm mặt | 11. BV: Bệnh viện |
| 3. YHDP: Y học dự phòng | 12. ĐKTU: Đa khoa trung ương |
| 4. YTCC: Y tế công cộng | 13. ĐKTP: Đa khoa thành phố |
| 5. DD: Điều dưỡng | 14. PS: Phụ sản |
| 6. KTYH: Kỹ thuật y học | 15. TC: Tín chỉ |
| 7. PHCN: Phục hồi chức năng | 16. SV: Sinh viên |
| 8. TMH: Tai mũi họng | |
| 9. GMHS: Gây mê hồi sức | |

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K47: 215301A, 215301B, 215301C, 215301D, 215301E, 215301F, 215301G, 215301H
- Năm thứ hai - K46: 205301A, 205301B, 205301C, 205301D, 205301E, 205301F, 205301G, 205301H
- Năm thứ ba - K45: 195301A, 195301B, 195301C, 195301D, 195301E, 195301F, 195301G, 195301H
- Năm thứ tư - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H, 185301I, 185301K, 185301M, 185301N, 185301Q, 185301R, 185301T, 185301V
- Năm thứ năm - K43: 175301A, 175301B, 175301C, 175301D, 175301E, 175301F, 175301G, 175301H, 175301I, 175301K, 175301M, 175301N, 175301Q, 175301R, 175301T, 175301V
- Năm thứ sáu - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2021–2027 – K47)****Tổng số SV (dự kiến): 910, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			4 lớp ABCD
2.	Hóa học	3	2	36	1	30	
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	12	10	156	2	60	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	4 lớp EFGH
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	
	Tổng cộng	13	8	126	5	180	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	4 lớp ABCD
2.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
5.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
	Tổng cộng	14	10	150	4	180	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			4 lớp EFGH
2.	Hóa học	3	2	36	1	30	
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	12	10	156	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			4 lớp ABCD
2.	Tiền lâm sàng I	2	0	0	2	60	
3.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	18	13	201	5	165	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
3.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	16	13	195	3	105	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 899, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	4 lớp ABCD
2.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
3.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	13	7	108	6	195	
1.	Sinh lý I	2	2	30			4 lớp EFGH
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
5.	Tiền lâm sàng I	2	0	0	2	60	
	Tổng cộng	13	9	93	4	120	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	A	B
29/11/2021 - 04/12/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
06/12/2021 - 11/12/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	C	D
13/12/2021 - 18/12/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
20/12/2021 - 25/12/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	4 lớp ABCD
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
	Tổng cộng	12	8	126	4	120	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	7	93	5	195	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU' Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	E	F
21/03/2022 – 26/03/2022	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
28/03/2022 - 02/04/2022	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	G	H
11/04/2022 - 16/04/2022	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
18/04/2022 - 23/04/2022	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	4 lớp ABCD
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
3.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	10	5	81	5	210	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
4.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	12	6	96	6	340	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp \ Thời gian	AB	CD	EF	GH
08/08/2022-03/09/2022	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
05/09/2022-01/10/2022	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

NĂM THỨ BA**(Khóa 2019–2025 - K45)****Tổng số SV: 902, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	4 lớp ABCD
2.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
4.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	81	6	240	
1.	Dược lý	3	2	36	1	30	4 lớp EFGH
2.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
3.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	90	6	240	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

Thời gian \ Lớp	EF	GH	AB	CD
08/11/2021-04/12/2021	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
06/12/2021-01/01/2022	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	4 lớp ABCD
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	2 lớp AB
4.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	2 lớp CD
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	90	6	240	
1.	Hoá sinh lâm sàng	1	1	18			4 lớp EFGH
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
3.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
4.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	2 lớp EF
5.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	
6.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	2 lớp GH
7.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	87	6	270	

Ghi chú:

Thực tập 8 tuần, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng. Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và chiều thứ 2,4,6 do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (AB)	2 (CD)	3 (EF)	4 (GH)
07/03/2022 – 07/05/2022	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	4 lớp ABCD
2.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	
3.	Hoá sinh lâm sàng	1	1	18			
4.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	2 lớp CD
5.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	
6.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	2 lớp AB
7.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	90	6	270	
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khoẻ	1	1	18			4 lớp EFGH
2.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
4.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	2 lớp GH
5.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	
6.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	2 lớp EF
7.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	10	5	204	5	210	

Ghi chú:

Thực tập 8 tuần, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng. Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (CD)	2 (AB)	3 (GH)	4 (EF)
01/08/2022 – 01/10/2022	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 1080, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nhi khoa I	1	1	18			Y-EFGH
2.	Nhi khoa II	1	1	18			
3.	Nội bệnh lý I	1	1	18			Y-ABCD
4.	Nội bệnh lý II	1	1	18			
5.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Y-ABCDEFFGH
6.	Pháp Y	1	1	18			
7.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	6	5	90	1	30	
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Y-IKMNQRTV
2.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
3.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			
4.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
5.	Ngoại bệnh lý I	1	1	18			Y-QRTV
6.	Ngoại bệnh lý II	1	1	18			
7.	Phụ sản I	1	1	18			Y-IKMN
8.	Phụ sản II	1	1	18			
	Tổng cộng	8	6	108	2	60	

Ghi chú:***Thực tập bù các học phần lâm sàng ở học kỳ III, năm học 2020-2021***

Thực tập 8 tuần, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng. Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và **1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B,C,D)	2 (E,F,G,H)	3 (I,K,M,N)	4 (Q,R,T,V)
15/11/2021 – 08/01/2022	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 – 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Y-ABCDEFGH
2.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Y-ABCD
3.	Mắt	2	1	18	1	45	
4.	Nội bệnh lý I	2			2	90	
5.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
6.	Nhi khoa I	1	1	18			
7.	Nhi khoa II	1	1	18			
8.	Lao	2	1	18	1	45	Y-EFGH
9.	Da liễu	2	1	18	1	45	
10.	Nhi khoa I	2			2	90	
11.	Nhi khoa II	2			2	90	
12.	Nội bệnh lý I	1	1	18			
13.	Nội bệnh lý II	1	1	18			
	Tổng cộng	11	5	90	6	270	
1.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Y-IKMNQRTV
2.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Y-IKMN
3.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
4.	Phụ sản I	2			2	90	
5.	Phụ sản II	2			2	90	
6.	Ngoại bệnh lý I	1	1	18			
7.	Ngoại bệnh lý II	1	1	18			
8.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Y-QRTV
9.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
10.	Ngoại bệnh lý I	2			2	90	
11.	Ngoại bệnh lý II	2			2	90	
12.	Phụ sản I	1	1	18			
13.	Phụ sản II	1	1	18			
	Tổng cộng	11	5	108	6	270	

Ghi chú:

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong 8 tuần, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng. Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và **1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK VL.

- Thực tập Mắt, Răng Hàm mặt buổi sáng tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Da liễu buổi sáng tại BV Da liễu Cần Thơ.

- Thực tập Lao buổi sáng tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.

- Thực tập Tai mũi họng buổi sáng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

- Thực tập Gây mê hồi sức buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.

- Thực tập Phục hồi chức năng buổi sáng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

- Thực tập Ung thư đại cương buổi sáng tại BV Ung bướu Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	EF	GH	IK	MN	QR	TV
07/02/2022 – 02/04/2022	Nội bệnh lý I-II		Nhi I-II		Phụ sản I-II		Ngoại bệnh lý I-II	
18/04/2022-30/04/2022	Mắt	RHM	Lao	Da liễu	PHCN	TMH	Ung thư	GMHS
09/05/2022-21/05/2022	RHM	Mắt	Da liễu	Lao	TMH	PHCN	GMHS	Ung thư

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Y-ABCDEFGHI
2.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Y-EFGH
3.	Mắt	2	1	18	1	45	
4.	Nội bệnh lý I	2			2	90	
5.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
6.	Phụ sản I	1	1	18			
7.	Phụ sản II	1	1	18			
8.	Lao	2	1	18	1	45	Y-ABCD
9.	Da liễu	2	1	18	1	45	
10.	Nhi khoa I	2			2	90	
11.	Nhi khoa II	2			2	90	
12.	Ngoại bệnh lý I	1	1	18			
13.	Ngoại bệnh lý II	1	1	18			
	Tổng cộng	11	5	90	6	270	
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Y-IKMNQRTV
2.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Y-QRTV
3.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
4.	Phụ sản I	2			2	90	
5.	Phụ sản II	2			2	90	
6.	Nội bệnh lý I	1	1	18			
7.	Nội bệnh lý II	1	1	18			
8.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Y-IKMN
9.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
10.	Ngoại bệnh lý I	2			2	90	
11.	Ngoại bệnh lý II	2			2	90	
12.	Nhi khoa I	1	1	18			
13.	Nhi khoa II	1	1	18			
	Tổng cộng	11	5	108	6	270	

Ghi chú:

Địa điểm và hướng dẫn thực tập giống với học kỳ 2.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	EF	GH	AB	CD	QR	TV	IK	MN
30/05/2022 – 23/07/2022	Nội bệnh lý I-II		Nhi I-II		Phụ sản I-II		Ngoại bệnh lý I-II	
29/08/2022-10/09/2022	Mắt	RHM	Lao	Da liễu	PHCN	TMH	Ung thư	GMHS
12/09/2022-24/09/2022	RHM	Mắt	Da liễu	Lao	TMH	PHCN	GMHS	Ung thư

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 1152, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	8 lớp ABCDEFFGH
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
3.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	30	
4.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
5.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
6.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	6	108	6	255	
1.	Da liễu	2	1	18	1	45	8 lớp IKMNQRTV
2.	Lao	2	1	18	1	45	
3.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	
4.	Mắt	2	1	18	1	45	
5.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	
6.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	6	105	6	270	

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:
- Thực tập Mắt, Răng Hàm mặt tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
 - Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
 - Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
 - Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
 - Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
 - Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.
 - Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.
 - Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.
 - Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ.
 - Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
 - Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-AB	Y-CD	Y-EF	Y-GH	Y-IK	Y-MN	Y-QR	Y-TV
18/10/2021-30/10/2021	PHCN	TMH	Ung thư	GMHS	Da liễu	Lao	YHCT	YHGD
01/11/2021-13/11/2021	TMH	PHCN	GMHS	Ung thư	Lao	Da liễu	YHGD	YHCT
15/11/2021-27/11/2021	Tâm thần	Thần kinh	PHCN	TMH	RHM	Mắt	Da liễu	Lao
29/11/2021-11/12/2021	Thần kinh	Tâm thần	TMH	PHCN	Mắt	RHM	Lao	Da liễu
13/12/2021-25/12/2021	Ung thư	GMHS	Tâm thần	Thần kinh	YHCT	YHGD	RHM	Mắt
27/12/2021-08/01/2022	GMHS	Ung thư	Thần kinh	Tâm thần	YHGD	YHCT	Mắt	RHM

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	8 lớp ABCDEFGHIJ
2.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
3.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	
4.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	
5.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	12	6	99	6	255	
1.	Tâm thần	2	1	18	1	45	8 lớp IKMNQRTV
2.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
3.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	
4.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	
5.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	12	5	90	7	300	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

- Thực tập Nội bệnh lý III, IV, Ngoại Bệnh lý III các buổi sáng và chiều thứ 2,4,6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-AB	Y-CD	Y-EF	Y-GH	Y-IK	Y-MN	Y-QR	Y-TV
21/02/2022-05/03/2022	YHGĐ	YHCT	Truyền nhiễm		Tâm thần	Thần kinh	Ngoại bệnh lý III	
07/03/2022-19/03/2022	YHCT	YHGĐ			Thần kinh	Tâm thần		
21/03/2022-02/04/2022	Nội bệnh lý III		YHGĐ	YHCT	Nội bệnh lý IV		Tâm thần	Thần kinh
04/04/2022-16/04/2022			YHCT	YHGĐ			Thần kinh	Tâm thần
18/04/2022-30/04/2022	Truyền nhiễm		Nội bệnh lý III		Ngoại bệnh lý III		Nội bệnh lý IV	
02/05/2022-14/05/2022								

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	
2.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45			
3.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	8 lớp
4.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	ABCDEFGHIJ
1.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	8 lớp
2.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	IKMNQRTV
	Tổng cộng	11	5	99	6	210	

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý IV, Ngoại Bệnh lý III các buổi sáng và chiều thứ 2,4,6 do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách. Sinh viên thực tập tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường, BV Nhi đồng Cần Thơ, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ.

- Thực tập cộng đồng II từ ngày 11/07/2022 đến 23/07/2022 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-ABCD	Y-EFGH	Y-IKMN	Y-QRTV
08/08/2022-03/09/2022	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Phụ sản III	Nhi khoa III
05/09/2022-01/10/2022	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Nhi khoa III	Phụ sản III

*** Chú ý:**

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, trừ các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải được đăng ký bởi sở Y tế hoặc sở Nội vụ tỉnh. Riêng Sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển. Trường hợp có nhiều sinh viên chọn một chuyên khoa (vượt tỷ lệ nhóm 4/6 giữa 2 nhóm chuyên khoa) thì Trường sẽ cắt lại để đảm bảo đạt tỷ lệ tối đa giữa 2 nhóm chuyên khoa là 4/6. Điểm nhóm các học phần thuộc chuyên khoa đã chọn sẽ dùng để xét và cắt chọn danh sách.

Đối với sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển.

NĂM THỨ SÁU

(Khóa 2016–2022 - K42)

Tổng số SV: 925, số lớp SV chuyên ngành: 8**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Y-EFGH
2.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	Y-ABCD
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	
5.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
Tổng cộng		8	4	62	4	180	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập **hai buổi sáng và chiều từ thứ 2 đến thứ 6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa **Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách). Đối với BV đa khoa **Vĩnh Long**, thực tập Ngoại Thần kinh.

Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, **BVĐK Vĩnh Long**, BV Trường.

Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và **BVĐK Vĩnh Long**.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	AB	CD	EF	GH
04/10/2021- 30/10/2021	<i>Nội bệnh lý III</i> (Bù HK III)	<i>Ngoại bệnh lý III</i> (Bù HK III)	<i>Phụ sản III</i> (Bù HK III)	<i>Nhi III</i> (Bù HK III)
01/11/2021- 27/11/2021	<i>Ngoại bệnh lý III</i> (Bù HK III)	<i>Nội bệnh lý III</i> (Bù HK III)	<i>Nhi III</i> (Bù HK III)	<i>Phụ sản III</i> (Bù HK III)
29/11/2021- 25/12/2021	Phụ sản III	Nhi III	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III
27/12/2021- 22/01/2022	Nhi III	Phụ sản III	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	7			7	315	
2.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	7			7	315	
Tổng cộng		14			14	630	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

- Đợt 1 (07/02/2022 đến 02/04/2022): chia 2 nhóm thực tập tại Cần Thơ và tại Tỉnh.
- Đợt 2 (04/04/2022 đến 28/05/2022): 2 nhóm xoay vòng lại thực tập tại Tỉnh và Cần Thơ.

Riêng các sinh viên chuyên ngành Hiếm sẽ thực tập 8 tuần chuyên khoa ngành Hiếm, thực tập tại các BV địa bàn TP.Cần Thơ và 8 tuần thực tập Nội-Nhi (đối với các chuyên khoa Lao, Phong, Tâm thần) hoặc Ngoại-Sản (đối với chuyên khoa Giải phẫu bệnh, Pháp y) tại Tỉnh.

Thực tập tại tuyến tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên. Nếu số lượng sinh viên thực tập tại một tỉnh quá nhiều, hoặc bệnh viện tỉnh không đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thì trường sẽ điều chỉnh dựa trên nguyên tắc chuyển sang tỉnh gần nhất với tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên.

LỊCH THỰC TẬP ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Thời gian	Thực tập tại CT				Thực tập tại Tỉnh			
Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
02/02/2022–05/03/2022	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
07/03/2022– 02/04/2022	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại
Nhóm	5	6	7	8	1	2	3	4
04/04/2022–30/04/2022	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
02/05/2022–28/05/2022	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại

Thi thực hành Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong tuần cuối của vòng thực tập tại Cần Thơ.

Học kỳ 3: 6 tuần (30/05/2022 – 09/07/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
2.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
Tổng cộng		4	2	30	2	90	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy tối thiểu 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Nội, Ngoại, Sản, Nhi

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sinh viên đã đăng ký.

- + Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHCT1, YHCT2, YHCT3, YHCT4, YHCT5, YHCT6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K47: 215308A

- Năm thứ hai - K46: 205308A

- Năm thứ ba - K45: 195308A

- Năm thứ tư - K44: 185308A

- Năm thứ năm - K43: 175308A

- Năm thứ sáu - K42: 165308A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2021–2027 – K47)****Tổng số SV dự kiến: 70, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	
	Tổng cộng	11	7	120	4	150	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
2.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
3.	Trung văn cơ bản	3	3	45			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	13	201	4	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	3	2	36	1	30	
	Tổng cộng	12	8	126	4	120	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 82, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			
2.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	10	9	135	1	30	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			
2.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			
3.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
4.	Dân số, truyền thông và giáo dục sức khỏe	2	2	36			
5.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
	Tổng cộng	10	8	132	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	13	7	114	6	195	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	15/08/2022-20/08/2022	22/08/2022-27/08/2022
YHCT	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV: 82, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
4.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	10	5	84	5	210	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I:

- Thực tập Nội cơ sở I tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	15/11/2021 – 11/12/2021	13/12/2021 – 08/01/2022
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
2.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
3.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
4.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			
5.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	
	Tổng cộng	11	5	84	6	255	

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng I cả ngày từ 21/03/2022 đến 26/03/2022 do khoa YTCC phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
28/03/2022 – 23/04/2022	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II
25/04/2022 – 21/05/2022	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	YHCT cơ sở	3	1	18	2	90	
4.	Nội bệnh lý YHHĐ I	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	11	6	102	5	195	

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý YHHĐ I tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Y học cổ truyền cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
27/06/2022 – 23/07/2022	Nội bệnh lý YHHĐ I (2 tuần đầu)	Y học cổ truyền cơ sở
<i>Nghỉ hè</i>		
08/08/2022 – 03/09/2022	Y học cổ truyền cơ sở	Nội bệnh lý YHHĐ I (2 tuần đầu)

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 75, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
2.	Ngoại bệnh lý YHHĐ	4	2	30	2	90	
3.	Phụ sản YHHĐ	4	2	30	2	90	
4.	Thuốc YHCT I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	7	108	6	240	

Ghi chú:

Thực tập Phụ sản YHHĐ BV Phụ sản Cần Thơ.

Thực tập Ngoại bệnh lý YHHĐ tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
08/11/2021 – 04/12/2021	Phụ sản YHHĐ	Ngoại bệnh lý YHHĐ
06/12/2021 – 01/01/2022	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Phụ sản YHHĐ

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thuốc YHCT II	3	2	15	1	30	
2.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			
3.	Nội bệnh lý YHCT I	3	2	30	1	45	
4.	Nhi YHHĐ	4	2	30	2	90	
	Tổng cộng	12	8	105	4	165	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Nội bệnh lý YHCT I tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Nhi YHHĐ tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
21/03/2022 – 02/04/2022	Nhi YHHĐ	-
04/04/2022 – 16/04/2022		Nội bệnh lý YHCT I
18/04/2022 – 30/04/2022	Nội bệnh lý YHCT I	Nhi YHHĐ
02/05/2022 – 14/05/2022	-	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Châm cứu học I,II	4	2	36	2	60	
2.	Da liễu YHCT	1	1	15			
3.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	
4.	Nội bệnh lý YHHĐ II	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	9	5	84	4	150	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội bệnh lý YHHĐ II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ;
Thực tập Phụ sản YHCT tại BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
22/08/2022 – 03/09/2022	Phụ sản YHCT	Nội bệnh lý YHHĐ II
05/09/2022 – 17/09/2022	Nội bệnh lý YHHĐ II	Phụ sản YHCT

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 91, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý YHCT III	4	2	30	2	90	
2.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	
3.	Phương tễ	3	2	30	1	45	
4.	Ôn bệnh	1	1	15			
	Tổng cộng	10	6	90	4	180	

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý YHCT III, Phương tễ tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Phụ sản YHCT tại BV YHCT Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV ĐKTU.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
08/11/2021 – 20/11/2021	Nội bệnh lý YHCT III	Phụ sản YHCT
22/11/2021 – 04/12/2021		Phương tễ
06/12/2021 – 18/12/2022	Phụ sản YHCT	Nội bệnh lý YHCT III
20/12/2021 – 01/01/2022	Phương tễ	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lao	2	1	18	1	45	
2.	Da liễu	2	1	18	1	45	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
5.	Thực tập cộng đồng II (YHCT)	2			2	90	
	Tổng cộng	10	4	72	6	270	

Ghi chú:

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập cộng đồng II cả ngày 09/05/2022 đến 21/05/2022 do khoa YTCC phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
21/02/2022 – 05/03/2022	Lao	Da liễu	Thần kinh
07/03/2022 – 19/03/2022	Da liễu	Lao	Tâm thần
21/03/2022 – 02/04/2022	Thần kinh	Tâm thần	Lao
04/04/2022 – 16/04/2022	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	18	1	45	
2.	Chế biến dược liệu	2	1	15	1	45	
3.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
4.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	8	4	69	4	165	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập Thực tập Chế biến dược liệu, Bệnh học lão khoa YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Bệnh học lão khoa YHCT tại BV YHCT Cần Thơ , BV ĐKTP Cần Thơ và BV ĐKTU.

Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ.

Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
27/06/2022-09/07/2022	Bệnh học lão khoa YHCT	Chế biến dược liệu	Phục hồi chức năng
11/07/2022-23/07/2022	Chế biến dược liệu	Bệnh học lão khoa YHCT	Ung thư đại cương
08/08/2022-20/08/2022	Phục hồi chức năng	Ung thư đại cương	Bệnh học lão khoa YHCT
22/08/2022-03/09/2022	Ung thư đại cương	Phục hồi chức năng	Chế biến dược liệu

NĂM THỨ SÁU

(Khóa 2015–2021 - K42)

Tổng số SV: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45	0	0	
2.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	
3.	Ngoại bệnh lý YHCT	3	1	15	2	90	
4.	Bệnh học ngũ quan	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	10	7	111	3	120	

Ghi chú:

- Thực tập Ngoại bệnh lý YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Bệnh học Ngũ quan tại BV Mắt-RHM, BV Tai Mũi Họng và BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ..

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
01/11/2021-13/11/2021	Ngoại bệnh lý YHCT	Bệnh học ngũ quan
15/11/2021-27/11/2021		Ung thư đại cương
29/11/2021-11/12/2021	Ung thư đại cương	Ngoại bệnh lý YHCT
13/12/2021-25/12/2021	Bệnh học ngũ quan	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nhi YHCT	2	1	15	1	45	
2.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa châm cứu	4	1	18	3	135	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>
4.	Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	
	Tổng cộng	9	4	48	5	270	

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập lâm sàng Nhi YHCT, Nội bệnh lý YHCT II tại BV YHCT Cần Thơ.
Thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn tại BV YHCT và BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
14/03/2022 – 26/03/2022	Nhi YHCT	Nội bệnh lý YHCT II
28/03/2022 – 09/04/2022	Nội bệnh lý YHCT II	Nhi YHCT
11/04/2022 – 21/05/2022	<i>Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn</i>	

Học kỳ 3: 6 tuần (30/05/2022 – 09/07/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
2.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	4	2	30	2	90	

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Lý luận cơ bản YHCT, Nội bệnh lý YHCT, Ngoại bệnh lý YHCT – Sản phụ khoa YHCT, Nhi YHCT.

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng.

- + Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: RHM1, RHM2, RHM3, RHM4, RHM5, RHM6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K47: 215302A, 215302B

- Năm thứ hai-K46: 205302A

- Năm thứ ba-K45: 195302A

- Năm thứ tư-K44: 185302A

- Năm thứ năm-K43: 175302A

- Năm thứ sáu-K42: 165302A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2021–2027 – K47)****Tổng số SV dự kiến: 150, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45	0	0	
	Tổng cộng	11	8	120	3	120	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	13	201	4	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	8	126	4	120	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 130, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45	0	0	
2.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	
3.	Dân số, truyền thông và giáo dục SK	2	2	36	0	0	
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
5.	Vật liệu – thiết bị nha khoa	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	12	9	144	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30	0	0	
2.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45	0	0	
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
5.	Tiền lâm sàng I	2	0	0	2	60	
	Tổng cộng	12	8	120	4	120	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Sinh học miệng	1	1	18			
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	11	6	102	5	165	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	15/08/2022-20/08/2022	22/08/2022-27/08/2022
YHCT	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA

(Khóa 2019–2025 - K45)

Tổng số SV: 88, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội cơ sở	2	1	18	1	45	
2.	Ngoại cơ sở	2	1	18	1	45	
3.	Mô phỏng lâm sàng	2	1	15	1	30	
4.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	6	99	6	210	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	13/12/2021 – 25/12/2021	27/12/2021 – 08/11/2022
Nhóm 1	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
Nhóm 2	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu ứng dụng và PTTH hàm mặt	3	1	15	2	60	
2.	Sâu răng học	2	1	15	1	45	
3.	Mô phôi răng miệng	1	1	18			
4.	Bệnh học nội khoa	3	1	18	2	90	
5.	Bệnh học ngoại khoa	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	12	5	84	7	285	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Nội tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

Thực tập Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Ung bướu.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
21/03/2022-16/04/2022	Bệnh học nội khoa	Bệnh học ngoại khoa
18/04/2022-14/05/2022	Bệnh học ngoại khoa	Bệnh học nội khoa

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
3.	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	2	1	18	1	30	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	
5.	Nhi khoa	2	1	18	1	45	
6.	Phụ sản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	7	126	5	180	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
22/08/2022-03/09/2022	Phụ sản	Nhi khoa
05/09/2022-17/09/2022	Nhi khoa	Phụ sản

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 73, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chữa răng – nội nha I	2	1	15	1	45	
2.	Phục hình I	3	1	18	2	90	
3.	Phẫu thuật miệng I	2	1	15	1	30	
4.	Sâu răng học	2	1	15	1	45	
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18	0	0	
Tổng cộng		10	5	81	5	210	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Phục hình I tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 2).
- Thực tập Chữa răng – nội nha I tại Khoa RHM (phòng thực tập cơ bản và khu Lâm sàng 3).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	3
15/11/2021 – 27/11/2021	Chữa răng - nội nha I	Phục hình I
29/11/2021 – 11/12/2021	Sâu răng học	
13/12/2021 – 25/12/2021	Phục hình I	Chữa răng - nội nha I
27/12/2021 – 08/01/2022		Sâu răng học

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
2.	Mắt	2	1	18	1	45	
3.	Da liễu	2	1	18	1	45	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
5.	Chữa răng nội nha II	4	1	18	3	135	
Tổng cộng		12	5	90	7	315	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- Thực tập Mắt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
21/02/2022-05/03/2022	Chữa răng nội nha II	Y học cổ truyền	Thần kinh
07/03/2022-19/03/2022		Mắt	Da liễu
24/03/2022-02/04/2022	Mắt	Chữa răng nội nha II	Y học cổ truyền
04/04/2022-16/04/2022	Da liễu		Mắt
18/04/2022-30/04/2022	Thần kinh	Da liễu	Chữa răng nội nha II
02/05/2022-14/05/2022	Y học cổ truyền	Thần kinh	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
2.	Phẫu thuật miệng II	2	1	18	1	45	
3.	Phục Hình II	2	1	18	1	45	
4.	Nha khoa phục hồi tổng quát I	1	1	18			
5.	Bệnh học miệng – hàm mặt 1	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	7	4	120	3	135	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập luân phiên hai buổi sáng do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
08/08/2022-20/08/2022	Tai mũi họng	Phục Hình II	Phẫu thuật miệng II
22/08/2022-03/09/2022	Phẫu thuật miệng II	Tai mũi họng	Phục Hình II
05/09/2022-17/09/2022	Phục Hình II	Phẫu thuật miệng II	Tai mũi họng

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 70, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nha khoa phục hồi tổng quát I	3	1	18	2	90	
2.	Chữa răng – nội nha II	4	1	18	3	135	
3.	Nha chu II	1			1	45	
4.	Phục hình III	2			2	90	
	Tổng cộng	10	2	36	8	360	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập luân phiên hai buổi **sáng chiều** do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
01/11/2021-06/11/2021	Nha khoa phục hồi tổng quát I	Phục hình III	Chữa răng – nội nha II
08/11/2021-13/11/2021			
15/11/2021-20/11/2021	Phục hình III	Nha khoa phục hồi tổng quát I	Nha chu II
22/11/2021-27/11/2021			
29/11/2021-04/12/2021	-	Chữa răng – nội nha II	Nha khoa phục hồi tổng quát I
06/12/2021-11/12/2021			
13/11/2021-18/12/2021	Nha chu II	Nha chu II	Phục hình III
20/12/2021-25/12/2021			
27/12/2021-01/01/2022	Chữa răng – nội nha II	-	-
03/01/2022-08/01/2022			

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Răng trẻ em	2			2	90	
2.	Bệnh học miệng – hàm mặt II	2	1	18	1	45	
3.	Nha khoa phục hồi tổng quát II	3			3	135	
4.	Điều trị loạn năng hệ thống nhai	1	1	18			
5.	Phục hình IV	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	3	54	8	360	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập luân phiên hai buổi **sáng chiều** do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
07/03/2022 - 12/03/2022	Răng trẻ em	Phục hình IV	Nha khoa phục hồi tổng quát II
14/03/2022 - 19/03/2022			
21/03/2022 - 26/03/2022			
28/03/2022 - 02/04/2022	Phục hình IV	Răng trẻ em	Bệnh học miệng – hàm mặt II
04/04/2022 - 09/04/2022	-	Nha khoa phục hồi tổng quát II	Răng trẻ em
11/04/2022 - 16/04/2022			
18/04/2022 - 23/04/2022			
25/04/2022 - 30/04/2022	Nha khoa phục hồi tổng quát II	Bệnh học miệng – hàm mặt II	Phục hình IV
02/05/2022 - 07/05/2022			
09/05/2022 - 14/05/2022			

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nha khoa hiện đại	1	18				
2.	Phẫu thuật hàm mặt	4	2	30	2	90	
3.	Nha khoa cấy ghép	2	1	15	1	30	
4.	Chỉnh hình răng mặt căn bản	3	2	36	1	30	
5.	Phục hình V	1	1	18			
	Tổng cộng	11	24	99	4	150	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập buổi sáng/chiều do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2015–2021 - K42)****Tổng số SV: 71, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tổ chức hành nghề BS RHM	1	1	18			
2.	Phục hình V	3	1	18	2	90	
3.	Nha khoa dự phòng và phát triển	2	1	15	1	45	
4.	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	4	1	18	3	135	
5.	TT.Nha khoa hiện đại	2			2	60	
	Tổng cộng	12	4	69	8	330	

Học kỳ 2: 16 tuần (03/02/2021 – 09/05/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đào tạo thực địa và thực tập CĐ	2			2	90	
2.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
3.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	6			6	270	
	Tổng cộng	10	2	30	6	360	

Chọn 1 trong 3 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn.

TT	Tên nhóm/Học phần	TC	LT	TT
	NHÓM 1: NHA KHOA DỰ PHÒNG			
1	Chỉnh nha răng mặt ứng dụng	4	1	3
2	Thực hành điều trị răng trẻ em	4	1	3
	NHÓM 2: NHA KHOA PHỤC HỒI			
1	Điều trị nội nha lại	4	1	3
2	Phục hình trên implant	4	1	3
	NHÓM 3: BỆNH LÝ - PHẪU THUẬT			
1	Phẫu thuật răng miệng	4	1	3
2	Phẫu thuật hàm mặt cơ bản	4	1	3

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
2.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	4	2	30	2	90	

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) gồm các nội dung: Bệnh học miệng – Hàm mặt I; Nha chu I; Giải phẫu răng; Cấn khớp học; Nha khoa công cộng; Chữa răng – Nội nha I,II; Phẫu thuật hàm mặt; Phẫu thuật miệng I,II; Nha khoa cấy ghép; Phục hình I, III, IV; Chính hình răng mặt cơ bản; Răng trẻ em.

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): Thi chạy trạm, 1 trạm bắt buộc là khám làm bệnh án Bệnh học miệng, 2 trạm còn lại là bốc thăm chọn 2 trong 4 trạm thuộc các môn sau: Phục hình, Phẫu thuật - Nhổ răng, Chữa răng, Nha chu.

Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Thực tập lâm sàng tại Khu lâm sàng 1 và 2- Khoa Răng Hàm Mặt, khu Lâm sàng BV hoặc khu Mô phỏng lâm sàng. Ngoài ra sinh viên còn thực tập tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

4. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHDP1, YHDP2, YHDP3, YHDP4, YHDP5, YHDP6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K47: 215304A

- Năm thứ hai - K46: 205304A

- Năm thứ ba - K45: 195304A

- Năm thứ tư - K44: 185304A

- Năm thứ năm - K43: 175304A

- Năm thứ sáu - K42: 165304A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2021–2027 – K47)****Tổng số SV dự kiến: 50, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45	0	0	
Tổng cộng		11	8	120	3	120	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	
2.	Nhà nước và pháp luật	1	1	18			
3.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
4.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
Tổng cộng		17	13	204	4	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
Tổng cộng		12	8	126	4	120	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 94, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
	Tổng cộng	9	8	123	1	30	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
2.	Khoa học hành vi và GDSK II	2	1	30	1	45	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Sinh lý I	2	2	30			
5.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
	Tổng cộng	12	8	141	4	135	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	13	7	108	6	195	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	15/08/2022-20/08/2022	22/08/2022-27/08/2022
YHDP	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA

(Khóa 2019–2025 - K45)

Tổng số SV: 94, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
3.	Khoa học môi trường và SKMT	3	2	30	1	45	
4.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	6	96	6	255	

Ghi chú:

Thực tập Khoa học môi trường và SKMT tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	08/11/2021 – 04/12/2021	06/12/2021 – 01/01/2022
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
3.	Dân số học	2	1	15	1	45	
4.	Thực tập Y học dự phòng I	2			2	90	
	Tổng cộng	10	3	51	7	315	

Ghi chú:

Thực tập y học dự phòng I từ ngày 07/03/2022 đến 19/03/2022 do khoa YTCC cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn.

Thực tập Dân số học tại các Trung tâm y tế và cộng đồng do bộ môn Thống kê và Dân số học khoa YTCC phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
21/03/2022 – 16/04/2022	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II
18/04/2022 – 14/05/2022	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
4.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	45	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	
	Tổng cộng	11	6	102	5	165	

Ghi chú:

Thực tập Y xã hội học và nhân học y học tại cộng đồng do các bộ môn thuộc khoa Y tế công cộng phụ trách.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 54, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý I	3	2	30	1	45	
2.	Ngoại bệnh lý I	3	2	30	1	45	
3.	Dịch tễ học I	3	2	30	1	30	
4.	Pháp Y	1	1	18	0	0	
Tổng cộng		10	7	108	3	120	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

- Thực tập Nội bệnh lý I tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Ngoại bệnh lý I tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm	
	1	2
06/12/2021-18/12/2021	Nội bệnh lý I	Ngoại bệnh lý I
20/12/2021-00/01/2022	Ngoại bệnh lý I	Nội bệnh lý I

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý II	2	1	18	1	45	
2.	Ngoại bệnh lý II	2	1	15	1	45	
3.	Phụ sản I	3	2	30	1	45	
4.	Nhi I	3	2	30	1	45	
5.	Y học đối phó với thảm họa	1	1	18			
Tổng cộng		11	7	111	4	180	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

- Thực tập Nội bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Ngoại bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường

- Thực tập Phụ sản I tại khoa Sản BV ĐKTU' Cần Thơ.

- Thực tập Nhi I tại BV nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	1	2
07/03/2022-19/03/2022	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý II
21/03/2022-02/04/2022	Ngoại bệnh lý II	Nội bệnh lý II
04/04/2022-16/04/2022	Phụ sản I	Nhi I
18/04/2022-30/04/2022	Nhi I	Phụ sản I

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phụ sản II	2	1	15	1	45	
2.	Nhi II	2	1	15	1	45	
3.							
4.	Sức khỏe sinh sản	1	1	15			
5.	Sức khỏe nghề nghiệp	4	3	45	1	45	
	Tổng cộng	10	7	93	3	135	

Ghi chú:

- Thực tập Phụ sản II tại khoa Sản BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Nhi II tại BV nhi đồng Cần Thơ.
- Thực tập sức khỏe nghề nghiệp tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	1	2
08/08/2022-20/08/2022	Phụ sản II	Nhi II
22/08/2022-03/09/2022	Nhi II	Phụ sản II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 86, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sức khỏe sinh sản	1	1	15			
2.	Sức khỏe môi trường II	3	2	30	1	45	
3.	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	15	1	45	
4.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
5.	Dịch tễ học II	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	11	7	108	4	180	

Ghi chú:

Thực tập sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe môi trường II tại cộng đồng do Bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Thực tập Dịch tễ học II tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học khoa Y tế công cộng phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
13/12/2021 – 25/12/2021	Phục hồi chức năng	-
27/12/2021 – 08/01/2022	-	Phục hồi chức năng

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lao	2	1	18	1	45	
2.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	
3.	Răng Hàm Mặt	2	1	15	1	45	
4.	Mắt	2	1	18	1	45	
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	10	5	87	5	225	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Mắt, Răng hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

- Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
07/03/2022-19/03/2022	Lao	Tai Mũi Họng	Mắt
21/03/2022-02/04/2022	Răng Hàm Mặt	Lao	Tai Mũi Họng
04/04/2022-16/04/2022	Da liễu	Răng Hàm Mặt	Lao
18/04/2022-30/04/2022	Mắt	Da liễu	Răng Hàm Mặt
<i>Nghỉ 1 tuần lễ 30/4</i>			
09/05/2022-31/05/2022	Tai Mũi Họng	Mắt	Da liễu

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	3	2	30	1	45	
2.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45			
4.	Thực tập Y học dự phòng II	2			2	90	
	Tổng cộng	10	6	90	4	180	

Ghi chú:

- Chia 3 nhóm thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).
- Thực tập Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế tại cộng đồng do bộ môn Tổ chức và quản lý y tế khoa Y tế công cộng phụ trách.
- Thực tập Y học dự phòng II cả ngày từ 11/07/2022 đến 23/07/2022 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
08/08/2022-20/08/2022	Y học gia đình		
22/08/2022-03/09/2022		Y học gia đình	
05/09/2022-17/09/2022			Y học gia đình

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2015–2021 – K42)****Tổng số SV: 76, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm II	4	2	30	2	90	
2.	Y học gia đình	2	1	18	1	45	
3.	Thực tập Y học dự phòng III	2			2	90	
	Tổng cộng	8	3	48	5	225	

Ghi chú:

- Thực tập Y học dự phòng III cả ngày từ 15/11/2021 đến 27/11/2021 do Khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Thực tập Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm II tại cộng đồng do Bộ môn Dinh dưỡng khoa Y tế công cộng phụ trách

- Chia 2 nhóm thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
06/12/2021-18/12/2021	Y học gia đình	-
20/12/2021-01/01/2022	-	Y học gia đình

Học kỳ 2: 15 tuần (03/02/2021 – 02/05/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
2.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	5			5	225	
3.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	5			5	225	
	Tổng cộng	12	2	30	10	450	

Ghi chú:

Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, sinh viên chọn 1 trong 2 học phần:

TT	Nhóm/Học phần	TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa y học dự phòng	12	2	10
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa can thiệp cộng đồng	12	2	10

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			
	Tổng cộng	4	4	60			

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- + Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Cả lớp chia thành 2-3 nhóm thực tập lâm sàng chung với lớp Y, Y học cổ truyền và Răng hàm mặt do khoa Y phụ trách.

Đối với các học phần thực tập tại cộng đồng, bộ môn phải lên kế hoạch đầu học kỳ và thông báo cho sinh viên nắm về thời gian và địa điểm thực tập, sắp xếp sao cho luân phiên với các nhóm thực tập của các học phần khác.

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

5. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: D1, D2, D3, D4, D5.
- Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K47: 215303A, 215303B
- Năm thứ hai-K46: 205303A
- Năm thứ ba-K45: 195303A
- Năm thứ tư-K44: 185303A
- Năm thứ năm-K43: 175303A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2026 – K47)

Tổng số SV dự kiến: 160, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45	0	0	
2.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	
3.	Vật lý	1	1	18	0	0	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	9	144	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	
2.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
3.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	13	201	4	135	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
	Tổng cộng	11	8	120	3	120	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2025 – K46)

Tổng số sinh viên: 130, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý	4	3	45	1	30	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
4.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	11	9	135	2	60	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	
4.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	
	Tổng cộng	11	6	96	5	150	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược động học	3	2	30	1	30	
2.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
	Tổng cộng	10	7	105	3	90	

NĂM THỨ BA

(Khóa 2019–2024 - K45)

Tổng số sinh viên: 76, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	
2.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	
Tổng cộng		11	7	105	4	120	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý I	2	2	36			
2.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
4.	Dược cộng đồng	2	2	36			
Tổng cộng		11	8	138	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			
2.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	
3.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	
4.	Độc chất học	2	1	18	1	30	
Tổng cộng		12	8	132	4	120	

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2018–2023 – K44)

Tổng số SV: 92, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý II	5	3	45	2	60	
2.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	
3.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	
Tổng cộng		10	6	93	4	120	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	
2.	Bào chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	
3.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	
4.	Thực hành dược khoa	2			2	90	
Tổng cộng		11	5	78	6	210	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	45			
2.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	18	1	30	
3.	Quản lí và kinh tế dược	3	2	30	1	30	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	
Tổng cộng		11	8	111	3	90	

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2017–2022 – K43)

Tổng số SV: 94, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lâm sàng II	4	2	36	2	60	
2.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	4/5	2	30	2/3	60/90	
Tổng cộng		10/11	5	84	5/6	150/180	

Ghi chú:

Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần thuộc 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I:

Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
		Lý thuyết		Thực hành		
		Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng I	4	2	30	2	60	
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	30	2	60	BC

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	9	4	60	5	150	
2.	Thực tập cơ sở	3			3	135	
Tổng cộng		12	4	60	8	285	

Ghi chú:

- Thực tập cơ sở cả ngày từ 04/05/2022 đến ngày 21/05/2022. Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ.

- Hai tuần đầu, sinh viên luân phiên thực tập tại Trung tâm kiểm nghiệm và Công ty dược.

- Tuần thứ ba sinh viên báo cáo và thi tại Trường theo lịch cụ thể cho từng tiểu nhóm.

- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II:

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	6	3	45	3	90	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng II	3	1	18	2	60	
Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc mới	5	2	30	3	90	BC
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	30	2	60	BC

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			
Tổng cộng		4	4	60			

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Hóa Dược, Dược liệu, Dược lý, Dược lâm sàng, Quản lý dược, Bào chế và công nghệ sản xuất dược phẩm, Kiểm nghiệm.

- + Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập/Thực tế

Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

6. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD1, ĐD2, ĐD3, ĐD4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất-K47: 215305A

+ Năm thứ hai-K46: 205305A

+ Năm thứ ba-K45: 195305A

+ Năm thứ tư-K44: 185305A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025, K47)

Tổng số SV dự kiến: 60, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 14 tuần** (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30	0	0	
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45	0	0	
2.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
4.	Sức khỏe - Nâng cao SK & hành vi con người	1	1	18			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	16	13	198	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45	0	0	
4.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
5.	GDSK trong thực hành Điều dưỡng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	8	120	5	180	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2024, K46)****Tổng số SV: 60, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45	0	0	
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
3.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	
4.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	
	Tổng cộng	12	9	135	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	
4.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2	0	0	2	90	
5.	Điều dưỡng cơ sở II	3	1	18	2	60	
	Tổng cộng	12	5	81	7	240	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở tại BV trường ĐHYD Cần Thơ từ ngày 21/03/2022 đến ngày 16/04/2022.

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý	3	2	30	1	30	
2.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
3.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	
4.	KSNK trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	
5.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	7	114	5	180	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa: SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I tại BV phụ sản Cần Thơ, KSNK trong thực hành điều dưỡng tại BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
08/08/2022- 20/08/2022	KSNK trong thực hành điều dưỡng	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I
22/08/2022- 03/09/2022	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I	KSNK trong thực hành điều dưỡng

NĂM THỨ BA**(Khóa 2019–2023, K45)****Tổng số SV: 71, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
3.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	3	1	18	2	90	
4.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		10	5	84	5	210	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa: CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
06/12/2021- 18/12/2021	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I
20/12/2021- 01/01/2022	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	2	1	15	1	45	
2.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	2	1	15	1	45	
3.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II	2	1	15	1	45	
4.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	2	1	18	1	45	
5.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		11	5	81	6	270	

Ghi chú:

Lớp chia 2 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV Trường.

- Thực hành SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II tại BV phụ sản Cần Thơ.
- Thực hành Chăm sóc sức khỏe trẻ em I tại BV Nhi đồng Cần Thơ.
- Thực tập Chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ ngày 09/05/2022 đến 21/05/2022.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
07/03/2022- 19/03/2022	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I
21/03/2022- 02/04/2022	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II
04/04/2022- 16/04/2022	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II
18/04/2022- 30/04/2022	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	2	1	15	1	45	
2.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
4.	Chăm sóc cho người cần được PHCN	2	1	18	1	45	
5.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	10	5	87	5	225	

Ghi chú:

Lớp chia 2 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV Trường.
- Thực hành SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II tại BV phụ sản Cần Thơ.
- Thực tập Chăm sóc cho người cần được PHCN tại Bệnh viện chỉnh hình và Phục hồi chức năng.
- Thực tập Chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ ngày 09/05/2022 đến 21/05/2022.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
27/06/2022- 09/07/2022	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Y học cổ truyền
11/07/2022- 23/07/2022	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực
08/08/2022- 20/08/2022	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	Chăm sóc sức khỏe tâm thần
22/08/2022- 03/09/2022	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm
05/09/2022- 17/09/2022	Y học cổ truyền	Chăm sóc cho người cần được PHCN

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2018–2022, K44)

Tổng số SV: 72, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III	4	2	30	2	90	
2.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III	4	2	30	2	90	
3.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II	2	1	15	1	45	
4.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			
	Tổng cộng	13	8	120	5	225	

Ghi chú:

Thực hành CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III tại Khoa Nội của BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường, BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ và BV Da liễu Cần Thơ.

Thực hành CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III tại Khoa Mắt, Răng Hàm Mặt, Khoa Tai Mũi Họng BV ĐKTƯ Cần Thơ.

Thực hành SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II tại BV phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
25/10/2021-06/11/2021	SK PN, BM, GD và CS ĐD II	-
08/11/2021-20/11/2021	-	SK PN, BM, GD và CS ĐD II
22/11/2021- 18/12/2021	CSSK NLCB Nội khoa III	CSSK NLCB Ngoại khoa III
20/12/2021-15/01/2022	CSSK NLCB Ngoại khoa III	CSSK NLCB Nội khoa III

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	1	1	18			
2.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	30	
3.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	36			
4.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	6			6	270	
	Tổng cộng	11	4	72	7	300	

Ghi chú:

Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào buổi sáng từ ngày 28/02/2022 đến ngày 21/05/2022 tại bệnh viện Trường.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong 5 học phần)

TT	Tên học phần	Số TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nội khoa	8	2	6
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Ngoại khoa	8	2	6
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Sản-Phụ khoa	8	2	6
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nhi khoa	8	2	6
5	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Mắt, Tai-Mũi-Họng, Răng-Hàm-Mặt	8	2	6

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	3	3	45			

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi Kiến thức chuyên ngành tổng hợp dưới hình thức trắc nghiệm MCQ gồm Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa, Sức khỏe phụ nữ - bà mẹ - gia đình và chăm sóc điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- + Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch..

4. Định hướng cơ bản chuyên khoa

Đầu năm thứ 4 sinh viên đăng ký định hướng cơ bản chuyên khoa. Tùy vào số lượng đăng ký từng chuyên khoa mà Trường sẽ xét duyệt lại cho phù hợp.

Thực tập 12 tuần buổi sáng, buổi chiều học lý thuyết.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

7. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN HỘ SINH HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: HS1, HS2

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K47: 215309A
- Năm thứ hai – K46: 205309A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025, K47)

Tổng số SV dự kiến: 50, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 14 tuần** (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45	0	0	
2.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
4.	Sức khỏe - Nâng cao SK & hành vi con người	1	1	18			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	16	13	198	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45	0	0	
4.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
5.	GDSK trong thực hành Điều dưỡng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	8	120	5	180	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2024, K46)****Tổng số SV: 41, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
3.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	
4.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	
	Tổng cộng	12	9	135	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	
4.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2			2	90	
5.	Điều dưỡng cơ sở II	3	1	18	2	60	
	Tổng cộng	12	5	81	7	240	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở tại BV trường ĐHYD Cần Thơ từ ngày 18/04/2022 đến ngày 14/05/2022.

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý	3	2	30	1	30	
2.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
3.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	
4.	KSNK trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	
5.	Chăm sóc thai nghén	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	7	114	5	180	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa: Chăm sóc thai nghén, KSNK trong thực hành điều dưỡng tại BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
27/06/2022- 09/07/2022	KSNK trong thực hành điều dưỡng	Chăm sóc thai nghén
11/07/2022- 23/07/2022	Chăm sóc thai nghén	KSNK trong thực hành điều dưỡng

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Tổ chức lớp học phần

Năm thứ nhất tổ chức học chung với Điều dưỡng đa khoa.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

8. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: YTCC1, YTCC2, YTCC3, YTCC4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K47: 215306A
- Năm thứ hai – K46: 205306A
- Năm thứ ba – K45: 195306A
- Năm thứ tư – K44: 185306A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025 - K47)

Tổng số SV dự kiến: 30, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 14 tuần** (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30	0	0	
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45	0	0	
2.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
4.	Dịch tễ học cơ bản	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	14	210	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45	0	0	
4.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
5.	Chính sách y tế	2	2	30			
	Tổng cộng	13	9	135	4	150	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2024, K46)

Tổng số SV: 15, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
3.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
5.	Các bệnh thông thường I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	10	150	3	90	

Ghi chú:

Thực tập Các bệnh thông thường I buổi sáng từ ngày 13/12/2021 đến ngày 25/12/2021 tại BV Đa khoa TP.Cần Thơ do bộ môn Y học gia đình Khoa Y phụ trách.

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	2	1	15	1	30	
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Sức khỏe môi trường cơ bản	2	1	15	1	45	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
5.	Thực tập cộng đồng I	2			2	90	
	Tổng cộng	10	4	63	6	240	

Ghi chú:

- Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

- Học phần Thực tập cộng đồng I thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 04/04/2022 đến 16/04/2022.

Thực tập Sức khỏe môi trường cơ bản tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	18/04/2022-23/04/2022	25/04/2022-30/04/2022
YTCC	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	2	2	30			
2.	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý CB	2	2	30			
3.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
4.	Chính sách Dân số	2	2	30	0	0	
5.	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	11	9	135	2	75	

NĂM THỨ BA

(Khóa 2019–2023, K45)

Tổng số SV: 19, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Các bệnh thông thường II	3	2	30	1	30	
2.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			
3.	Quản lý dịch vụ y tế	3	3	45			
4.	Kế hoạch y tế	3	2	30	1	30	
5.	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	3	3	45			
	Tổng cộng	13	11	168	2	60	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nghiên cứu định tính	2	1	15	1	30	
2.	Dân số và phát triển	2	2	30			
3.	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	2	1	15	1	45	
4.	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	1	15	1	45	
5.	Thống kê dân số y tế	2	1	15	1	30	
6.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	
		11	6	93	5	195	

Ghi chú:

Thực tập Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng từ ngày 18/04/2022 đến ngày 30/04/2022 do bộ môn Phục hồi chức năng khoa Y phụ trách.

Thực tập Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học lập kế hoạch và phụ trách.

Học phần Thực tập cộng đồng II thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 04/04/2022 đến 16/04/2022.

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nâng cao sức khỏe	3	2	30	1	30	
2.	Sức khỏe sinh sản	2	2	30			
3.	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	2	2	30			
4.	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	2	1	15	1	30	
5.	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	12	9	135	3	105	

Ghi chú:

Thực tập Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học lập kế hoạch và phụ trách.

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2018–2022, K44)

Tổng số SV: 23, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 21 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	
2.	Chính sách Dân số	2	2	30			
3.	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	2	1	15	1	30	
4.	Thực tập cộng đồng III	3			3	135	
5.	Truyền thông về DS-KHHGD	2	1	15	1	45	
		11	5	75	6	255	

Ghi chú:

Thực tập Y học gia đình từ 27/12/2021 đến ngày 08/01/2021 tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

Thực tập Truyền thông về DS-KHHGD tại cộng đồng do bộ môn Thống kê – Dân số lập kế hoạch và phụ trách.

Thực tập cộng đồng III cả ngày từ ngày 06/12/2021 đến ngày 25/12/2021.

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			
2.	Y học đối phó với thảm họa	1	1	18			
3.	Tự chọn	10	2	30	8	360	
	Tổng cộng	14	6	93	8	360	

HỌC PHẦN TỰ CHỌN (CHỌN 1 TRONG 2 NHÓM)

NHÓM 1: Y TẾ DỰ PHÒNG, DD-VSATTP VÀ SKMT	NHÓM 2. TT-GDSK – SKSS VÀ HIV/AIDS
Tiêm chủng mở rộng và vắc xin trong công tác phòng chống dịch bệnh (5TC)	Truyền thông giáo dục sức khỏe (5TC)
Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm và Sức khỏe môi trường – SKNN (5TC)	Dân số KHHGD - Sức khỏe sinh sản – HIV/AIDS (5TC)

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	3	3	45			

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Nâng cao sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, Thống kê dân số y tế.

- + Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: XN1, XN2, XN3, XN4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất - K47 : 215307A

+ Năm thứ hai - K46 : 205307A

+ Năm thứ ba - K45 : 195307A

+ Năm thứ tư - K44 : 185307A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021 –2024- K47)

Tổng số SV dự kiến: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 14 tuần** (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30	0	0	
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45	0	0	
2.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
4.	Mô phôi	1	1	18			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	16	13	198	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45	0	0	
4.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
5.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
	Tổng cộng	14	10	150	4	150	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020 –2024- K46)****Tổng số SV: 96, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xét nghiệm cơ bản	3	1	18	2	60	
2.	Hoá sinh I	3	2	30	1	30	
3.	Vi sinh I	3	1	15	2	60	
4.	Ký sinh trùng I	3	1	15	2	60	
	Tổng cộng	12	5	78	7	210	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
2.	Dinh dưỡng - VS an toàn thực phẩm	1	1	18			
3.	Hoá sinh II	4	1	18	3	90	
4.	Vi sinh II	3	1	15	2	60	
5.	Ký sinh trùng II	3	1	15	2	60	
	Tổng cộng	13	6	96	7	210	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	
2.	Hóa sinh III	3	1	15	2	60	
3.	Vi sinh III	3	1	15	2	60	
4.	Ký sinh trùng III	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	4	60	7	210	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2019 –2023- K45)****Tổng số SV: 76, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	
2.	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	
3.	Hóa sinh III	3	1	15	2	60	
4.	Vi sinh III	3	1	15	2	60	
5.	Ký sinh trùng III	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	5	78	8	240	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	
2.	Vi sinh IV	3	1	15	2	60	
3.	Sức khỏe môi trường	1	1	18	0	0	
4.	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm và chống nhiễm khuẩn bệnh viện	2	1	18	1	30	
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30	0	0	
	Tổng cộng	10	6	96	4	120	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	18	1	30	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
3.	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	
4.	Thực tập KTXN I: Vi sinh-Ký sinh trùng	3			3	135	
5.	Thực tập KTXN II: Hoá sinh	3			3	135	
	Tổng cộng	11	3	54	8	330	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ, BV Hòa Hảo Medic Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần.

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian	Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
13/06/2022 – 13/07/2022		Vi sinh-Ký sinh trùng	Hoá sinh
<i>Nghỉ hè</i>			
08/08/2022 – 17/09/2022		Hoá sinh	Vi sinh-Ký sinh trùng

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2018 –2022- K44)

Tổng số SV: 117, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
4	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	18			
5	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm và chống nhiễm khuẩn BV	2	1	18	1	30	
6	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			
8	Thực tập KTXN III: Huyết học	3			3	135	
9	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	
	Tổng cộng	11	5	81	6	255	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ, BV Hòa Hảo Medic Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần, **riêng Xét nghiệm tế bào thực tập 4 tuần.**

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian	Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
25/10/2021 – 20/11/2021		Huyết học	Xét nghiệm tế bào
22/11/2021 – 04/12/2021			<i>Nghỉ 2 tuần</i>
06/12/2021 – 01/01/2022		Xét nghiệm tế bào	Huyết học
03/01/2022 – 15/01/2022		<i>Nghỉ 2 tuần</i>	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	3	3	45			
2	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	6			6	180	
3	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	6			6	180	
Tổng cộng		15	3	45	12	360	

Ghi chú:

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn cả ngày từ 28/03/2022 đến 21/05/2022.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong các chuyên khoa)

TT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng	15	3	12
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh	15	3	12
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học	15	3	12
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào	15	3	12

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
Tổng cộng		3	3	45			

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh – Ký sinh trùng, Xét nghiệm tế bào.

+ Thời gian ôn thi: từ 24/05/2022 – 12/06/2022.

+ Ngày thi: 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng/ Thực tập bệnh viện

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

10. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: HA1
- Thứ tự lớp: A

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - 47: 215310A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021 –2024- K47)

Tổng số SV dự kiến: 30, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30	0	0	
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	15	12	180	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45	0	0	
4.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
5.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
	Tổng cộng	14	10	150	4	150	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Tổ chức lớp học phần

Năm thứ nhất tổ chức học chung với Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

11. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K35: 213301A, 213301B
- Năm thứ hai - K34: 203301A, 203301B
- Năm thứ ba - K33: 193301A, 193301B
- Năm thứ tư - K32: 183301A, 183301B, 183301C, 183301D

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025, K35)

Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 2**Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	16	13	201	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và Di truyền	3	2	36	1	30	
2.	Sinh lý I	2	2	30			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	19	14	222	5	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	15	9	135	4	210	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2024, K34)****Tổng số SV: 159, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Y-B K34
4.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Y-A K34
5.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
6.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		14	6	102	8	330	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm			
	A-1	A-2	B-1	B-2
25/10/2021-20/11/2021	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II
22/11/2021-18/12/2021	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I
20/12/2021- 15/01/2022	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Hoá sinh lâm sàng	1	1	18			
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
4.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Lớp A
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	
8.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Lớp B
9.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	
10.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		17	8	126	9	270	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A-1	A-2	B-1	B-2
21/02/2022 – 19/03/2022	Nội BL I	Nhi khoa I	Ngoại BL I	Phụ sản I
21/03/2022 - 16/04/2022	Nội BL II	Nội BL I	Ngoại BL II	Ngoại BL I
18/04/2022 - 14/05/2022	Nhi khoa I	Nội BL II	Phụ sản I	Ngoại BL II

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	
2.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
3.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			
4.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Lớp A
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	
7.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Lớp B
8.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	
9.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	14	6	108	8	330	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A-1	A-2	B-1	B-2
13/06/2022 - 09/07/2022	Ngoại BL I	Nhi khoa II	Nội BL I	Phụ sản II
11/07/2022 - 23/07/2022	Ngoại BL II	Ngoại BL I	Nội BL II	Nội BL I
08/08/2022 – 20/08/2022	Ngoại BL II	Ngoại BL I	Nội BL II	Nội BL I
22/08/2022 – 17/09/2022	Nhi khoa II	Ngoại BL II	Phụ sản II	Nội BL II

NĂM THỨ BA
(Khóa 2019–2023, K33)

Tổng số SV: 222, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Lớp B
4.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Lớp A
6.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		12	6	102	6	240	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	A1	A2	B1	B2
25/10/2021-20/11/2021	Ngoại BL I (HK III)	Ngoại BL II	Nội BL I (HK III)	Nhi khoa II
22/11/2021-18/12/2021	Ngoại BL II	Ngoại BL I (HK III)	Nội BL II	Nội BL I (HK III)
20/12/2021- 15/01/2022	Phụ sản II	Phụ sản II	Nhi khoa II	Nội BL II

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Lớp A
2.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Lớp B
3.	Lao	2	1	18	1	45	
4.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	
5.	Mắt	2	1	18	1	45	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	
7.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			
8.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
Tổng cộng		17	9	156	8	360	

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:
- Thực tập Mắt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
 - Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
 - Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
 - Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
 - Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
 - Thực tập Nội bệnh lý III tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	A1	A2	B1	B2
21/02/2022-05/03/2022	Nội bệnh lý III		Mắt	Da liễu
07/03/2022-19/03/2022			Da liễu	Mắt
21/03/2022-02/04/2022	Lao	Tai Mũi Họng	Truyền nhiễm	
04/04/2022-16/04/2022	Tai Mũi Họng	Lao		
18/04/2022-30/04/2022	Mắt	Da liễu	Lao	Tai Mũi Họng
02/05/2022-14/05/2022	Da liễu	Mắt	Tai Mũi Họng	Lao

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Lớp B
2.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Lớp A
3.	Y học gia đình	2	1	18	1	45	
4.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
5.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
6.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
7.	Pháp Y	1	1	18			
8.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			
9.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	15	8/7	108	7/8	330	

Ghi chú:

- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Nội bệnh lý III tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.
- Thực tập Gây mê hồi sức buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	A1	A2	B1	B2
13/06/2022-25/06/2022	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Nội bệnh lý III	
27/06/2022-09/07/2022	Thần kinh	Gây mê hồi sức		
11/07/2022-23/07/2022	Y học gia đình	Thần kinh	Gây mê hồi sức	Tâm thần
<i>Nghỉ hè</i>				
08/08/2022-20/08/2022	Tâm thần	Y học gia đình	Thần kinh	Gây mê hồi sức
22/08/2022-03/09/2022	Truyền nhiễm		Y học gia đình	Thần kinh
05/09/2022-17/09/2022			Tâm thần	Y học gia đình

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2018–2022, K32)

Tổng số sinh viên: 296, số lớp: 4**Học kỳ 1: 18 tuần** (07/09/2021 đến 23/01/2022, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	3	45			
2.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	
3.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Lớp CD
4.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	
5.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Lớp AB
6.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	
7.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	
Tổng cộng		11/12	6/7	183	5	420	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường (buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
22/11/2021-04/12/2021	Nội bệnh lý IV	Ung thư	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III
06/12/2021-18/12/2021		Y học gia đình		
20/12/2021-01/11/2022	Y học gia đình	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III
03/01/2022-15/01/2022	Ung thư			

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	6			6	270	
2.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	6			6	270	
Tổng cộng		12			12	540	

Ghi chú:

Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm chuyên khoa sau:

- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi
- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Ngoại-Sản

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng và chiều tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Phụ sản CT, BV Nhi đồng CT và BV Trường từ ngày 14/02/2022 đến ngày 21/05/2022.

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
2.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
Tổng cộng		4	2	30	2	90	

Ghi chú:

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).

+ Ngày thi (dự kiến): 13/06/2022 – 18/06/2022.

- Lâm sàng tổng hợp:

+ Từ ngày 18/05/2021-23/05/2021: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

+ Từ ngày 25/05/2021-06/06/2021: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

+ Ngày thi: Dự kiến từ 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Riêng năm cuối áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy). Từ học kỳ 2, sinh viên phải tự xây dựng kế hoạch học tập cá nhân để hoàn thành chương trình.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

12. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: YHCT⁴1, YHCT⁴2, YHCT⁴3, YHCT⁴4
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K35: 213308A
- + Năm thứ hai-K34: 203308A
- + Năm thứ ba-K33: 193308A
- + Năm thứ tư-K32: 183308A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025, K35)

Tổng số SV (dự kiến): 40, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Trung văn cơ bản	3	3	45			
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	16	13	201	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và Di truyền	3	2	36	1	30	
2.	Sinh lý I	2	2	30			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	19	14	222	5	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	15	9	135	4	210	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2024, K34)

Tổng số SV: 35, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
3.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	13	7	120	6	240	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

Thực tập Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	08/11/2021 – 04/12/2021	06/12/2021 – 01/01/2022
YHCT K34	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
3.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
4.	Y học cổ truyền cơ sở	3	1	18	2	90	
5.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	15	7	126	8	330	

Ghi chú:

- Thực tập Y học cổ truyền cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.

- Thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	YHCT K34
21/02/2022 – 19/03/2022	YHCT cơ sở
21/03/2022 – 16/04/2022	Ngoại cơ sở II
18/04/2022 – 14/05/2022	Nội cơ sở II

Học kỳ 3: 16 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
3.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	
5.	Thuốc YHCT I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	10	156	3	105	

Thực tập Nội bệnh lý YHCT II từ ngày 11/04/2022 đến ngày 23/04/2022 tại BV YHCT Cần Thơ.

NĂM THỨ BA**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV: 33, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			
2.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
3.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	
4.	Châm cứu học I,II	4	2	36	2	60	
5.	Thuốc YHCT II	3	2	15	1	30	
	Tổng cộng	15	10	144	5	165	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Nội bệnh lý YHCT II từ ngày 13/12/2021 đến ngày 25/12/2021 tại BV YHCT Cần Thơ.

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý YHCT III	4	2	30	2	90	
2.	Phương tễ	3	2	30	1	45	
3.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	
4.	Châm cứu học III	4	2	30	2	90	
5.	Da liễu YHCT	1	1	15			
6.	Ôn bệnh	1	1	15			
	Tổng cộng	15	9	135	6	270	

Ghi chú:

Thực tập Phụ sản YHCT từ ngày 21/03/2022 đến ngày 05/03/2022 tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV YHCT Cần Thơ và BV ĐKTU Cần Thơ.

Thực tập Nội bệnh lý YHCT III từ ngày 07/03/2022 đến ngày 02/04/2022 tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Phương tễ, Châm cứu học III từ ngày 04/04/2022 đến ngày 14/05/2022 tại BV YHCT Cần Thơ.

Học kỳ 3: 16 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	2	1	18	1	30	
2.	Lao	2	1	18	1	45	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
5.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
6.	Truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
7.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	14	7	126	7	285	

Ghi chú:

Cả lớp thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Thần kinh từ ngày 13/06/2022 đến ngày 25/06/2022 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Tâm thần từ ngày 27/06/2022 đến ngày 09/07/2022 tại BV Tâm thần Cần Thơ.

- Thực tập Phục hồi chức năng từ ngày 11/07/2022 đến ngày 23/07/2022 tại Bệnh viện

Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

- Thực tập Truyền nhiễm từ ngày 08/08/2022 đến ngày 20/08/2022 tại BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Lao từ ngày 22/08/2022 đến ngày 03/09/2022 tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.

- Thực tập Ung thư đại cương từ ngày 05/09/2022 đến ngày 17/09/2022 tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường.

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2018–2022, K32)

Tổng số sinh viên: 71, số lớp: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học ngũ quan	2	1	15	1	45	
2.	Truyền nhiễm	2	1	15	1	45	
3.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
4.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	
5.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	10	5	78	5	225	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập buổi sáng:

- Thực tập Bệnh học lão khoa YHCT tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV YHCT Cần Thơ và BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Bệnh học ngũ quan tại BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại khoa Nhiễm BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
01/11/2021-13/11/2021	Bệnh học ngũ quan	Bệnh học lão khoa YHCT
15/11/2021-27/11/2021	Bệnh học lão khoa YHCT	Bệnh học ngũ quan
29/11/2021-11/12/2021	Truyền nhiễm	Ung thư đại cương
13/12/2021-25/12/2021	Phục hồi chức năng	Truyền nhiễm
27/12/2021-08/01/2022	Ung thư đại cương	Phục hồi chức năng

Học kỳ 2: 19 tuần (03/02/2021 – 02/05/2021, có 2 tuần dự trữ, 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	
2.	Nhi khoa YHCT	2	1	15	1	45	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Châm cứu	4	1	18	3	135	
4.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	
	Tổng cộng	8	3	48	5	225	

Ghi chú:

Thực tập Phụ sản YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Nhi khoa YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ và BV ĐKTU do bộ môn Y học cổ truyền khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
07/03/2022-19/03/2022	Phụ sản YHCT	Nhi khoa YHCT
21/03/2022-02/04/2022	Nhi khoa YHCT	Phụ sản YHCT
04/04/2022 – 14/05/2022	Định hướng cơ bản chuyên khoa	

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
3.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
4.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	4	2	30	2	90	

Ghi chú:

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Lý luận cơ bản YHCT, Nội bệnh lý YHCT, Ngoại bệnh lý YHCT – Sản phụ khoa YHCT, Nhi YHCT.

+ Ngày thi (dự kiến): 13/06/2022 – 18/06/2022.

- Lâm sàng tổng hợp:

+ Bộ môn Y học cổ truyền tổ chức bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng cho sinh viên. Sinh viên thực hành tại khoa sinh viên bốc thăm. Bộ môn Y học cổ truyền có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

+ Hình thức thi lâm sàng:

- Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án.

- Bộ môn thành lập ban hỏi thi lâm sàng.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Riêng năm cuối áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.

Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

13. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰỢC SĨ ĐẠI HỢC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỢC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: D⁴1, D⁴2, D⁴3, D⁴4
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K35: 213303A
- + Năm thứ hai-K34: 203303A
- + Năm thứ ba-K33: 193303A
- + Năm thứ tư-K32: 183303A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025 - K35)

Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	
6.	Vật lý	1	1	18			
Tổng cộng		13	10	165	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	
4.	Dân số - Truyền thông và GD sức khoẻ	2	2	36			
5.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
Tổng cộng		14	11	171	3	90	

Học kỳ 3: 16 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Dược động học	3	2	30	1	30	
5.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
Tổng cộng		15	9	141	6	210	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2024, K34)

Tổng số SV: 9, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
4.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	
5.	Dược động học	3	2	36	1	30	
6.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			
	Tổng cộng	14	9	150	5	150	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	
2.	Dược lý I	2	2	36			
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	
	Tổng cộng	14	8	132	6	180	

Học kỳ 3: 16 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Độc chất học	2	1	18	1	30	
3.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			
4.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
		14	10	162	4	120	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2019–2023 - K33)****Tổng số SV: 3, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý II	5	3	45	2	60	
2.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	
3.	Dược lâm sàng II	4	2	36	2	60	
4.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	14	8	129	6	180	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	
2.	Bào chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	
3.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	
4.	Thực hành dược khoa	2			2	90	
	Tổng cộng	11	5	78	6	210	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	45			
2.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	18	1	30	
3.	Quản lí và kinh tế dược	3	2	30	1	30	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	11	8	111	3	90	

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2018–2022 - K32)

Tổng số sinh viên: 24, số lớp 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 1	4	2	30	2	60	<i>SV chọn nhóm định hướng, mỗi nhóm gồm 3 học phần. Nhóm 1 thi, nhóm 2 báo cáo Seminar</i>
2.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 2	4	2	30	2	60	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 3	4	2	30	2	60	
Tổng cộng		12	6	90	6	180	

Ghi chú:

Sinh viên chọn một trong hai nhóm học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:

TT	Học phần	TC	LT	TT
NHÓM 1: QUẢN LÝ VÀ CUNG ỨNG THUỐC - DƯỢC LÂM SÀNG				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc dược	4	2	2
NHÓM 2: SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THUỐC - DƯỢC LIỆU - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	2
Tổng cộng		12	6	6

Học kỳ 2: 3 tuần (07/02/2022 – 26/02/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			
Tổng cộng		4	4	60			

Ghi chú:

- Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) dưới hình thức trắc nghiệm gồm các nội dung:
 - + Phần cơ sở ngành: Hóa dược, Dược lý
 - + Phần chuyên môn: Dược liệu, Quản lý dược, Công nghiệp dược, Hoá dược, Dược lâm sàng, Bào chế, Kiểm nghiệm.
- Ngày thi (dự kiến): 21/02/2022 – 26/02/2022.
- Thi lần 2 (dự kiến): 14/03/2022 – 19/03/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

Riêng năm thứ nhất và năm thứ 2 áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Tổ chức giảng dạy

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Dược hệ chính quy.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

14. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC HỌC (LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG) HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY, NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: DƯỢC³1, DƯỢC³2
- + Thứ tự lớp: C

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K35: 213303C
- Năm thứ nhất – K34: 203303C

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2024 - K35)

Tổng số SV (dự kiến): 30, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý	4	3	45	1	30	
2.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	
3.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
4.	Dược động học	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	9	135	4	120	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
4.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	
5.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	
	Tổng cộng	15	9	141	6	180	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Dược động học	3	2	30	1	30	
3.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
5.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
	Tổng cộng	13	10	150	3	120	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2023 - K34)

Tổng số SV: 25, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	
2.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	
3.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
5.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			
	Tổng cộng	12	9	147	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý I	2	2	36			
2.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	
4.	Dược cộng đồng	2	2	36			
5.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	14	9	156	5	150	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			
2.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	
3.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	
4.	Độc chất học	2	1	18	1	30	
5.	Quản lý và kinh tế dược	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	15	10	162	5	150	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Tổ chức giảng dạy

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Dược học hệ chính quy.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

15. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY, NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: YHDP⁴1, YHDP⁴2

+ Thứ tự lớp: A

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất – K35: 213304A

+ Năm thứ hai – K34: 203304A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025 - K35)

Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 14 tuần** (18/10/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Trung văn cơ bản	3	3	45			
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	16	13	201	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và Di truyền	3	2	36	1	30	
2.	Sinh lý I	2	2	30			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	19	14	222	5	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	15	9	135	6	210	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2024 - K34)

Tổng số SV: 17, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (04/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Khoa học môi trường và SKMT	3	2	30	1	45	
2.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	
3.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	
4.	Khoa học hành vi và GDSK I	2	2	30			
5.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	14	10	153	4	135	

Ghi chú:

Thực tập Khoa học môi trường và SKMT tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Khoa học hành vi và GDSK II	2	1	30	1	45	
2.	Dân số học	2	1	15	1	45	
3.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
6.	Thực tập Y học dự phòng I	2			2	90	
	Tổng cộng	14	5	99	9	390	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1
21/03/2022 – 16/04/2022	Ngoại cơ sở I
18/04/2022 – 14/05/2022	Nội cơ sở I

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
2.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	45	
3.	Dược lý	3	2	36	1	30	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
5.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		13	6	105	7	285	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1
27/06/2022 – 23/07/2022	Ngoại cơ sở II
<i>Nghỉ hè</i>	
08/08/2022 – 03/09/2022	Nội cơ sở II

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Chương trình đào tạo**

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.**3. Tổ chức giảng dạy**

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Y học dự phòng hệ chính quy.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC

16. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: ĐD⁴1, ĐD⁴2, ĐD⁴3
- + Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất – K35: 213305A, 213305B, 213305C
- + Năm thứ hai – K34: 203305A
- + Năm thứ ba – K33 : 193305A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2024 - K35)

Tổng số SV (dự kiến): 4, số lớp SV chuyên ngành: 1**(Đào tạo theo hình thức Liên thông chính quy)****Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	
2.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
Tổng cộng		8	5	75	3	120	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
2.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
3.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
Tổng cộng		15	12	183	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	
2.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
3.	GDSK trong thực hành Điều dưỡng	2	1	15	1	30	
Tổng cộng		8	5	120	3	90	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2023, K34)

Tổng số sinh viên: 16, số lớp: 1**Học kỳ 1: 8 tuần** (15/11/2021 - 08/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý	3	2	36	1	30	
2.	Điều dưỡng cơ sở	3	1	18	2	60	
3.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			
	Tổng cộng	9	6	99	3	90	

Học kỳ 2: 8 tuần (04/04/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng nội	5	2	30	3	135	
2.	Điều dưỡng lão khoa	1	1	15			
3.	Điều dưỡng phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	8	5	63	3	180	

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng Nội từ ngày 04/04/2022 đến 14/05/2022 buổi sáng tại BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường.

- Thực tập Điều dưỡng phục hồi chức năng từ ngày 16/05/2022 đến 28/05/2022 buổi sáng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

Học kỳ 3: 8 tuần (08/08/2022 - 01/10/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng ngoại	5	2	30	3	135	
2.	Điều dưỡng sản phụ khoa	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	8	4	60	4	180	

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng Ngoại từ ngày 08/08/2022 đến 17/09/2022 buổi sáng tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường.

- Thực tập Điều dưỡng sản phụ khoa từ ngày 19/09/2022 đến 01/10/2022 buổi sáng tại BV phụ sản Cần Thơ.

NĂM THỨ BA
(Khóa 2019–2022, K33)

Tổng số sinh viên: 34, số lớp: 1

Học kỳ 1: 10 tuần (15/11/2021 - 22/01/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng nhi	4	2	30	2	90	
2.	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
3.	Điều dưỡng sản phụ khoa	3	2	30	1	45	
4.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	18	1	45	
5.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	
Tổng cộng		13	7	105	6	270	

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng nhi buổi sáng từ 15/11/2021 đến 11/12/2021 tại BV Nhi Đồng.
- Thực tập Điều dưỡng sản phụ khoa buổi sáng từ ngày 13/12/2021 đến 25/12/2021 tại BV phụ sản Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng truyền nhiễm buổi sáng từ ngày 27/12/2021 đến 08/01/2022 tại khoa truyền nhiễm BV ĐK TƯ Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu từ buổi sáng ngày 10/01/2022 đến 22/01/2022 tại BV ĐK TƯ Cần Thơ.

Học kỳ 2: 10 tuần (07/02/2022 – 16/04/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2	1	18	1	45	
2.	Điều dưỡng phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
3.	Điều dưỡng Lao - Tâm thần	2	1	18	1	45	
4.	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	18	2	90	
5.	Thực hành y tế cơ sở	5	0	0	5	225	<i>Điều kiện</i>
Tổng cộng		14	4	72	10	450	

Ghi chú:

- Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại buổi sáng từ ngày 14/02/2022 đến ngày 26/02/2022 tại Khoa Mắt, Răng Hàm Mặt, Khoa Tai Mũi Họng BV ĐKTU Cần Thơ.
- Điều dưỡng phục hồi chức năng buổi sáng từ ngày 28/02/2022 đến ngày 12/03/2022 tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng Lao - Tâm thần buổi sáng từ ngày 28/03/2022 đến ngày 09/04/2022 tại BV Lao, BV Tâm thần Cần Thơ.

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 18/04/2022 đến ngày 21/05/2022 do bộ môn Điều dưỡng cộng đồng khoa ĐD-KTYH phụ trách.

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	3	3	45			

Ghi chú:

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi.

Ngày thi (dự kiến): 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ vừa làm vừa học. Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Các lớp mở tại Cần Thơ thực tập lâm sàng theo hướng dẫn. Các lớp mở tại tỉnh thực tập lâm sàng tại tỉnh theo kế hoạch của khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học.

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

17. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: PS⁴², PS⁴³

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ hai - K34: 203305P

+ Năm thứ ba - K33: 193305P

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2023 - K34)****Tổng số SV: 6, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 8 tuần (15/11/2021 - 08/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý	3	2	36	1	30	
2.	Điều dưỡng cơ sở	3	1	18	2	60	
3.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			
Tổng cộng		9	6	99	3	90	

Học kỳ 2: 8 tuần (04/04/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng nội	3	2	30	1	45	
2.	Điều dưỡng ngoại	3	2	30	1	45	
3.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	
Tổng cộng		8	5	75	3	135	

Ghi chú:

Cả lớp đi thực tập Điều dưỡng Nội, Ngoại, HSCC các BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1
11/04/2022-23/04/2022	Điều dưỡng nội
25/04/2022-07/05/2022	Điều dưỡng ngoại
09/05/2022-21/05/2022	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu

Học kỳ 3: 8 tuần (08/08/2022 - 01/10/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước đẻ	3	2	30	1	45	
2.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ	3	1	18	2	90	
3.	Dân số - KHHGD - SKSS	2	1	15	1	30	
Tổng cộng		8	4	63	4	165	

Ghi chú:

Thực tập Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước đẻ tại BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1
08/08/2022-20/08/2022	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước đẻ
22/08/2022-17/09/2022	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ

NĂM THỨ BA

(Khóa 2019–2022 - K33)

Tổng số sinh viên: 12, số lớp: 1**Học kỳ 1: 10 tuần (15/11/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ	3	1	18	2	90	
2.	Điều dưỡng phụ khoa	3	1	18	2	90	
3.	Điều dưỡng nhi	3	1	18	2	90	
4.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	11	4	72	7	315	

Ghi chú:Thực tập lâm sàng 2 buổi **sáng và chiều**

- Thực tập Chăm sóc bà mẹ trong đẻ tại BV Trường.
- Thực tập Điều dưỡng phụ khoa tại BV Phụ sản Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng nhi tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1
06/12/2021-18/12/2021	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ
20/12/2021-01/01/2022	Điều dưỡng nhi
03/01/2022-15/01/2022	Điều dưỡng phụ khoa

Học kỳ 2: 10 tuần (22/02/2022 - 08/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Truyền thông tư vấn KHHGD	3	1	15	2	60	
2.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ	3	1	18	2	90	
3.	Chăm sóc sản phụ sau mổ	3	1	18	2	90	
4.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	<i>Điều kiện</i>
	Tổng cộng	14	3	51	11	465	

Ghi chú:

- Thực tập Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ tại BV Trường ĐHYD Cần Thơ
- Chăm sóc sản phụ sau mổ tại BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1
14/02/2022 – 12/03/2022	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ
14/03/2022 – 09/04/2022	Chăm sóc sản phụ sau mổ

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 18/04/2022 đến ngày 21/05/2022 do bộ môn Điều dưỡng cộng đồng khoa ĐD-KTYH phụ trách.

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	3	3	45			

Ghi chú:

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi.

Ngày thi (dự kiến): 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ vừa làm vừa học. Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Các lớp mở tại Cần Thơ thực tập lâm sàng theo hướng dẫn. Các lớp mở tại tỉnh thực tập lâm sàng tại tỉnh theo kế hoạch của khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học.

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

18. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2021-2022

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: XN⁴1, XN⁴2, XN⁴3

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K35 : 213307X
- Năm thứ hai-K34 : 203307X
- Năm thứ ba-K33 : 193307X

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2021–2025, K35)

Tổng số SV (dự kiến): 3, số lớp SV chuyên ngành: 1**(Đào tạo theo hình thức Liên thông chính quy)****Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
Tổng cộng		8	7	105	1	30	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
2.	Hoá sinh II	4	1	18	3	90	
3.	Mô phôi	1	1	18			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
Tổng cộng		16	13	198	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
3.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
Tổng cộng		9	6	90	3	120	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2024, K34)****Tổng số SV: 11, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 8 tuần (15/11/2021 - 08/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	
2	Hoá sinh II	4	2	30	2	60	
3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			
	Tổng cộng	10	6	90	4	120	

Học kỳ 2: 8 tuần (04/04/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Vi sinh II	3	1	15	2	60	
2	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	
3	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	
4	Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	10	4	60	6	180	

Học kỳ 3: 8 tuần (08/08/2022 - 01/10/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	
2	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			
3	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			
4	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	
5	An toàn xét nghiệm sinh học và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	9	5	84	4	120	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số sinh viên: 25, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (15/11/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	
3	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Vi sinh- Ký sinh	3			3	135	
4	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Huyết học - Hóa sinh	3			3	135	
	Tổng cộng	9	1	18	8	360	

Ghi chú:

- Thực hành Vi sinh-Ký sinh hai buổi sáng chiều từ ngày 06/12/2021 đến ngày 25/12/2021 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực hành Hoá sinh hai buổi sáng chiều từ ngày 27/12/2021 đến ngày 15/01/2022 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

Học kỳ 2: 10 tuần (07/02/2022 – 16/04/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	
2	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	5	1	18	4	180	
4	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	<i>Điều kiện</i>
	Tổng cộng	14	2	36	12	525	

Ghi chú:

- Thực hành Xét nghiệm tế bào hai buổi sáng chiều từ ngày 28/02/2022 đến ngày 12/03/2022 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn hai buổi sáng chiều từ ngày 14/03/2022 đến ngày 09/04/2022 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN**Chọn 1 trong 4 chuyên khoa sau**

TT	Tên học phần
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 18/04/2022 đến ngày 21/05/2022 do bộ môn Kỹ thuật xét nghiệm khoa ĐD-KTYH phụ trách.

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	3	3	45			

Ghi chú:

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC) thi trắc nghiệm với các nội dung: Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.

Ngày thi (dự kiến): 13/06/2022 – 18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ vừa làm vừa học. Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

**19. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN
ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NĂM HỌC 2021-2022**

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD²1, ĐD²2

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K35: 213305C
- Năm thứ hai - K34: 203305C

3. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2021-2023, K35)****Tổng số SV (dự kiến): 8, số lớp SV chuyên ngành: 1****(Đào tạo theo hình thức Liên thông chính quy)****Học kỳ 1: 14 tuần (18/10/2021 - 22/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
3.	Hóa học	2	1	15	1	30	
4.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	9	6	120	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2022 - 28/05/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
2.	Sức khỏe - Nâng cao SK & hành vi con người	1	1	18			
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	11	9	198	2	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (30/05/2022 – 01/10/2022, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	
3.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
4.	GDSK trong thực hành Điều dưỡng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	10	5	78	5	180	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2022, K34)****Tổng số SV: 17, số lớp: 1****Học kỳ 1: 8 tuần (15/11/2021 - 08/01/2022)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2			2	90	
2	Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực	2			2	90	
Tổng cộng		4			4	180	

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng sản phụ khoa (học kỳ III) buổi sáng chiều từ ngày 15/11/2021 đến ngày 27/11/2021 tại BV Trường.
- Thực tập Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại sáng chiều từ ngày 29/11/2021 đến ngày 11/12/2021
- Thực tập Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực sáng chiều từ 13/12/2021 đến 25/12/2021

Học kỳ 2: 12 tuần (07/02/2022 – 30/04/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Điều dưỡng truyền nhiễm	3	1	15	2	90	
2	Điều dưỡng lão khoa	3	1	15	2	90	
3	Điều dưỡng phục hồi chức năng	3	2	30	1	45	
4	Điều dưỡng chuyên khoa Lao - Tâm thần	3	1	15	2	90	
5	Thực hành y tế cơ sở	6			6	270	<i>Điều kiện</i>
Tổng cộng		14	2	36	12	525	

Ghi chú:

- Học lý thuyết 3 tuần đầu (từ ngày 07/02/2021 đến 26/02/2021).
- Thực tập Điều dưỡng truyền nhiễm từ 28/02/2022 đến 12/03/2022
 - Thực tập Điều dưỡng lão khoa từ 14/03/2022 đến 26/03/2022

- Thực tập Phục hồi chức năng từ ngày 28/03/2021 đến 02/04/2022.
- Thực tập Điều dưỡng chuyên khoa Lao - Tâm thần từ ngày 04/04/2022 đến ngày 16/04/2022
- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 02/05/2022 đến ngày 11/06/2022 do bộ môn Kỹ thuật xét nghiệm khoa ĐD-KTYH phụ trách.

Học kỳ 3: 3 tuần (30/05/2022 – 18/06/2022)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	3	3	45			

Ghi chú:

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (6 TC) gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng.

- Ngày thi (dự kiến): 13/06/2022-18/06/2022.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo **chính quy**.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2019 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên